

## QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024  
đối với các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị


-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XV, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/HU, ngày 12/12/2023 của Huyện ủy “Về phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng- an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2024”;
- Xét đề nghị của các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy và căn cứ tình hình thực tế tại địa phương;

### BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu cho Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024 (kèm theo bảng chỉ tiêu cụ thể).

**Điều 2.** Căn cứ các chỉ tiêu được giao, Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ và xem đây là chỉ tiêu xét thi đua, đánh giá, phân loại đối với tập thể Ủy ban nhân dân huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chỉ tiêu, nhiệm vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện,
- Các đ/c UVBTV, HUV (Khóa XV),
- Như điều 3,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ



Đinh Văn Tuấn

GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2024 ĐỐI VỚI CÁC XÃ, THỊ TRẤN

-----

STT	Đơn vị	Thu ngân sách (triệu đồng)	Xây dựng nông thôn mới	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Lao động qua đào tạo (%)	Phát triển trang trại (trang trại)	Phát triển sản phẩm OCOP (sản phẩm)	Trồng cây xanh trên đất ngoài lâm nghiệp (cây)
1	Thị trấn Di Linh	79.826	Đạt tiêu chí đô thị loại IV.	1,3	80		02	26.000
2	Tam Bồ	4.487	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,5	75			34.500
3	Gia Hiệp	161.487	Hoàn thiện hồ sơ và được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong quý I/2024; tiếp tục xây dựng và đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	3,5	78			45.500
4	Đinh Lạc	12.895	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,5	78			39.000
5	Tân Nghĩa	11.460	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,3	75			45.500
6	Gung Ré	5.886	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	3,0	76			41.000
7	Bảo Thuận	3.170	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	1,8	73			39.000
8	Sơn Điền	657	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	11,7	73		01	30.000
9	Gia Bắc	752	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	12,5	73		01	23.500
10	Tân Châu	12.316	Được công nhận đạt chuẩn tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,5	77			56.500

STT	Đơn vị	Thu ngân sách (triệu đồng)	Xây dựng nông thôn mới	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Lao động qua đào tạo (%)	Phát triển trang trại (trang trại)	Phát triển sản phẩm OCOP (sản phẩm)	Trồng cây xanh trên đất ngoài lâm nghiệp (cây)
11	Tân Thượng	19.907	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	5,5	75	01	01	65.000
12	Tân Lâm	9.905	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	3,5	75	01		77.000
13	Đinh Trang Thượng	2.639	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	7,0	73			34.500
14	Liên Đàm	13.621	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	5,0	75			77.000
15	Đinh Trang Hòa	10.706	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	4,4	75			67.000
16	Hòa Ninh	13.931	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025; đạt tiêu chí đô thị loại V.	1,0	78	01	01	28.000
17	Hòa Bắc	6.020	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,3	75	01		45.500
18	Hòa Trung	4.070	Hoàn thiện 100% và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,0	75		01	22.500
19	Hòa Nam	8.060	Được công nhận đạt chuẩn tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025.	2,7	77	01		43.000
	Huyện thu	118.205						
<b>TỔNG</b>		<b>500.000</b>				<b>05</b>	<b>07</b>	<b>840.000</b>



**GIAO CHỈ TIÊU NĂM 2024 ĐỐI VỚI  
CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

-----

STT	TCCS ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ		CHỈ TIÊU
01	Ủy ban nhân dân huyện	Các chỉ tiêu tổng hợp; lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất ngành chủ yếu 8,0% (giá so sánh 2010); trong đó: ngành nông lâm thủy 4,5%; ngành công nghiệp 7,0%; ngành xây dựng 9,0%; ngành dịch vụ 13,5%.</li><li>- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông lâm thủy 47%; ngành công nghiệp 14,9%; ngành dịch vụ 38,1%.</li><li>- Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng trở lên.</li><li>- Giá trị sản xuất/ha canh tác đạt 185 triệu đồng trở lên.</li><li>- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ động nước tưới 69%.</li><li>- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia 99,8% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom 95% trở lên, tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom xử lý 85% trở lên.</li><li>- Tỷ lệ dân cư nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 98% trở lên; tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 99% trở lên.</li><li>- Hoàn thành 100% tiêu chí huyện nông thôn mới; 18/18 xã đạt 100% tiêu chí xã nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; có 05 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, trong đó có 03 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025; Thị trấn Di Linh đạt tiêu chí đô thị loại IV, xã Hòa Ninh đạt tiêu chí đô thị loại V.</li></ul>
		Lĩnh vực thu ngân sách	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ 640,3 tỷ đồng trở lên, trong đó huyện quản lý thu đạt trên 500 tỷ đồng.

STT	TCCS ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU
	Công tác quản lý, bảo vệ rừng	Tỷ lệ độ che phủ của rừng từ 51,7% trở lên.
	Lĩnh vực văn hóa - thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ gia đình văn hóa 96%.</li> <li>- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 95,5%.</li> <li>- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa 98% trở lên.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới 100%.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa, thị trấn giữ vững văn minh đô thị 100%.</li> </ul>
	Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nghèo đa chiều toàn huyện giảm còn 3,03%; trong đó tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 5,78%.</li> <li>- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%; bình quân giải quyết việc làm mới cho 4.500 người.</li> </ul>
	Lĩnh vực y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.</li> <li>- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%; số bác sĩ/vận dân 5,6; số giường bệnh/ vận dân 7,9.</li> <li>- Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân 93,65% trở lên</li> </ul>
	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 94,74%.</li> <li>- Duy trì sỹ số học sinh bậc THCS đạt 99%.</li> <li>- Duy trì sỹ số học sinh bậc Tiểu học đạt 100%.</li> </ul>
	Lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (<i>số vụ, số người chết và số người bị thương</i>) so với năm 2023.</li> <li>- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.</li> </ul>
	Cải cách hành chính	Cải thiện, nâng cao chỉ số trong bảng xếp hạng cải cách hành chính của tỉnh, tăng ít nhất 01 bậc so với năm 2023.

STT	TCCS ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU
02	Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo, hướng dẫn 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc xây dựng, thực hiện Bản đăng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo chức trách, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Phối hợp tổ chức 03 lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đảng; 02 lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới và các lớp thuộc chương trình bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng đoàn thể... theo kế hoạch đề ra năm 2024.</li> <li>- Tiếp tục phối hợp tổ chức lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 102 hệ không tập trung mở tại huyện.</li> </ul>
03	Ban Tổ chức Huyện ủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 20% được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</li> <li>- Kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% (tương đương 135 đảng viên) trở lên trên tổng số đảng viên toàn Đảng bộ.</li> </ul>
04	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu và phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức kiểm tra ít nhất 04 tổ chức cơ sở đảng và 04 đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; giám sát 04 tổ chức cơ sở đảng và 04 đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.</li> <li>- Chỉ đạo, hướng dẫn 100% tổ chức cơ sở đảng xây dựng và thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát theo quy định</li> </ul>
05	Ban Dân vận Huyện ủy	- Trên 75% đoàn viên, hội viên được học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.
06	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp vận động xây dựng các mô hình “Dân vận khéo”, gây Quỹ “Vì người nghèo” đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; mỗi xã, thị trấn xây dựng được 01 thôn, tổ dân phố tiêu biểu và 01 thôn, tổ dân phố kiểu mẫu.</li> </ul>

STT	TCCS ĐẢNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU
07	<p style="text-align: center;"><b>Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp.</li> <li>- 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc xây dựng, thực hiện Bản đăng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “<i>tự diễn biến</i>”, “<i>tự chuyển hóa</i>”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo chức trách, nhiệm vụ được giao.</li> <li>- Nghiên cứu, đăng ký, xây dựng, triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị.</li> <li>- Các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy kết nạp đảng viên mới đạt từ 3% trở lên trên tổng số đảng viên của toàn đảng bộ. Các chi bộ trực thuộc Huyện ủy quan tâm thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên khi có nguồn.</li> <li>- Lãnh đạo triển khai thực hiện tốt các nội dung, điều kiện chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025- 2030.</li> </ul>